|  |  |
| --- | --- |
|  |  |

**MA TRẬN ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**Môn: Toán - Lớp 6**

**Năm học: ....................**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

|  |  |  |  |  |  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- | --- |
| **Chủ đề** | **Cấp độ tư duy** | | | | | | | | **Cộng** |
| **Nhận biết** | | **Thông hiểu** | | **Vận dụng thấp** | | **Vận dụng cao** | |  |
| **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** | **TN** | **TL** |  |
| **1.Về phân số** | *Câu 1*  *0,25*  *2,5%* |  | *Câu 2*  *0,25*  *2,5%* | *Câu 1a,b*  *1,25*  *12,5%* | *Câu 2a,c*  *Câu 4*  *2,75*  *27,5%* | | *Câu 6*  *0,5*  *5%* | | **5,0**  **(50%)** |
| **2. Số thập phân** | *Câu 3*  *0,25*  *2,5%* |  |  | *Câu 1c*  *0,75*  *7,5%* | *Câu 2b*  *0,75*  *7,5%* | |  | | **1,75**  **(17,5%)** |
| **7. Đoạn thẳng. Tia** |  |  | *Câu 4*  *0,25*  *2,5%* |  | *Câu 5*    *2,0*  *20 %* | |  | | **2,25**  **(22,5%)** |
| **3. Dữ liệu và xác suất thực nghiệm** |  |  |  |  | *Câu 3*  *1,0*  *10%* | |  | | **1,0**  **(10%)** |
| **Cộng** | **0,5**  **(5%)** | | **2,5**  **(25%)** | | **6,5**  **(65%)** | | **0,5**  **(5%)** | | **10**  **(100%)** |

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN ....................  **TRƯỜNG THCS ....................** | **ĐỀ KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**  **Môn : Toán - Lớp 6**  **Năm học: ....................**  *(Thời gian làm bài: 90 phút)* |

**Đề số 1**

**PHẦN I: TRẮC NGHIỆM (1điểm)**

**Câu 1:** Nghịch đảo của  là?

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**Câu 2:** Rút gọn phân số  đến tối giản bằng:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**Câu 3:** Làm tròn số  đến hàng nghìn ta được số:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
|  |  |  |  |

**Câu 4:** Cho đoạn thẳng AB, gọi I là trung điểm của đoạn thẳng AB. Với  Độ dài đoạn thẳng AB là:

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. 3 cm | 1. 1,5 cm | 1. 6 cm | 1. 4 cm |

**PHẦN II: TỰ LUẬN**

**Câu 1(2điểm):** Thực hiện phép tính (tính nhanh nếu có thể):

1.  b)  c) 

**Câu 2 (2điểm):** Tìm x biết:

1.  b)  c) 

**Câu 3 (1điểm):** Một hộp kín đụng 4 quả bóng gồm 1 bóng xanh (X), 1 bóng đỏ (Đ), 1 bóng vàng (V), 1 bóng tím (T). An lấy ngẫu nhiên 1 quả bóng ghi lại rồi bỏ trả lại vào hộp. Kết quả sau 12 lần lấy bóng của An như sau: X, T, V, X, T, Đ, Đ, V, T, X, Đ, V. Tính xác suất thực nghiệm xuất hiện quả bóng màu vàng.

**Câu 4 (1,5điểm):** Lớp 6A có 42 học sinh. Kết quả thi học kì 2 môn Toán lớp 6A có  số học sinh của cả lớp đạt Giỏi, số học sinh đạt loại Khá bằng 150% số học sinh đạt Giỏi, còn lại là số học sinh xếp loại Đạt.

1. Tính số học sinh mỗi loại.
2. Tính tỷ số phần trăm số học sinh giỏi và số học sinh của cả lớp.

**Câu 5 (2điểm):** Cho hai tia Ox và Oy đối nhau. Lấy điểm A thuộc tia Ox sao cho  Lấy điểm B và C thuộc tia Oy (điểm B nằm giữa O và C) sao cho  và 

1. Tính độ dài 
2. Chứng tỏ O là trung điểm của đoạn thẳng AB.
3. Tính độ dài đoạn thẳng AC.

**Câu 6 (0,5điểm):** So sánh hai biểu thức

 và 

|  |  |
| --- | --- |
| UBND QUẬN ....................  **TRƯỜNG THCS ....................** |  |

**HƯỚNG DẪN CHẤM BÀI KIỂM TRA CUỐI HỌC KỲ II**

**Môn: Toán - Lớp 6**

**Năm học: ....................**

*(Thời gian làm bài: 90 phút)*

**I: TRẮC NGHIỆM**

|  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- |
| 1. D | 1. D | 1. D | 1. C |

**II: TỰ LUẬN**

|  |  |  |
| --- | --- | --- |
| ***Câu*** | ***Nội dung*** | ***Điểm*** |
|  |  | ***2đ*** |
|  | 0,5 đ |
|  | 0,25đ  0,25đ  0,25đ |
| **Câu 1** |  | 0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ |
|  |  | ***2đ*** |
| Vậy | 0,25 đ  0,25 đ |
| **Câu 2** | Vậy | 0,25 đ  0,25 đ  0,25 đ |
|  | 1. Đk:     Hoặc  TH 1:  TH 2:    Vậy | 0,25 đ  0,5 đ |
| **Câu 3** |  | ***1đ*** |
| Theo đề bài số lần An lấy được quả bóng màu vàng là 3 lần.  Xác suất thực nghiệm xuất hiện quả bóng màu vàng là: | 0,5 đ  0,5 đ |
| **Câu 4** |  | ***1,5đ*** |
| 1. Số học sinh giỏi của lớp 6A là:   (học sinh)  Số học sinh khá của lớp 6A là:  (học sinh)  Số học sinh xếp loại Đạt là  (học sinh)   1. Tỉ số phần trăm số học sinh giỏi và số học sinh của cả lớp 6A là:   Vậy số học sinh giỏi lớp 6A chiếm  số học sinh cả lớp | 0,5 đ  0,25 đ  0,25 đ  0,5 đ |
| **Câu 5** |  | ***2đ*** |
|  | 0,25đ |
| 1. Tính độ dài OB.   Vì điểm B nằm giữa O và C. Ta có:    (cm).  Vậy | 0,5đ |
| 1. Vì   Mà Ox và Oy là 2 tia đối nhau nên O nằm giữa A và B (1)   Vì  cm và  cm nên  (2)  Từ (1) và (2) ta có O là trung điểm của AB | 0,75đ |
| 1. Tính độ dài đoạn thẳng AC.   Vì   Mà Ox và Oy là 2 tia đối nhau nên O nằm giữa A và B  Ta có:    Vây AC = 8cm | 0,5đ |
| **Câu 6** |  | ***0,5đ*** |
| So sánh:  và  Ta có:  Vì:  nên  (1)  nên  (2)  nên  (3)  Cộng các vế của (1) , (2) và (3) ta được:  Vậy | 0,25 đ  0,25 đ |